

Số: 124 /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 26 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
Số:	947
Ngày:	15/1/13
Chuyên:	ICDX

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 2522/CT-BVHTTDL ngày 26/7/2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và đơn vị liên quan triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Nh*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



lor
Lê Thị Kim Đơn

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2013

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược Phát triển gia đình Việt Nam
đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-UBND
ngày 26 / 02 /2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

1. Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là một trong các mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, đồng thời cũng là trách nhiệm của mọi gia đình trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Ưu tiên, tạo điều kiện để các gia đình khu vực nông thôn, miền núi, khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- *Chỉ tiêu 1:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

- *Chỉ tiêu 2:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- *Chỉ tiêu 3:* Hàng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình có bạo lực gia đình.

- *Chỉ tiêu 4:* Hàng năm, trung bình giảm từ 10-15% hộ gia đình có người mắc tệ nạn xã hội.

- *Chỉ tiêu 5:* Hàng năm, trung bình giảm 15% (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn giảm 10%) hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định.

2.2. Mục tiêu 2: Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- *Chỉ tiêu 1:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 80% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 70% trở lên) và đến năm 2020 đạt 85% trở lên (khu vực khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 75% trở lên) hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

- *Chỉ tiêu 2:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình dành thời gian chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tình thần, không phân biệt con, cháu là trai hay gái.

- *Chỉ tiêu 3:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 85% và năm 2020 đạt 95% hộ gia đình thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông, bà, chăm sóc cha, mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ.

- *Chỉ tiêu 4:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 95% và năm 2020 đạt từ 98% trở lên hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi.

2.3. Mục tiêu 3: Nâng cao năng lực của gia đình trong phát triển kinh tế, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế; tạo việc làm, tăng thu nhập và phúc lợi, đặc biệt đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo theo quy định.

- *Chỉ tiêu 1:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình được cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật phúc lợi xã hội dành cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo.

- *Chỉ tiêu 2:* Phần đầu đến năm 2015 đạt 90% và đến năm 2020 đạt 95% trở lên hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cung cấp kiến thức, kỹ năng để phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai, khủng hoảng kinh tế.

- *Chỉ tiêu 3:* Hàng năm, tăng 10% hộ gia đình, thành viên trong gia đình được thụ hưởng các dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục và dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo, tổ chức, quản lý

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền đối với công tác gia đình. Công tác gia đình là một nội dung quan trọng trong các kế hoạch, chương trình công tác thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Chỉ tiêu xây dựng, phát triển gia đình phải là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

1.2. Nâng cao trách nhiệm quản lý, điều hành công tác gia đình trong triển khai thực hiện Kế hoạch. Lãnh đạo chủ chốt của cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác gia đình phải đề cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện tốt công tác gia đình. Kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về gia đình là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan và của cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác gia đình các cấp.

1.3. Kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp đủ mạnh để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác gia đình.

1.4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác gia đình; bảo đảm chi ngân sách nhà nước cho công tác gia đình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; ưu tiên nguồn lực cho vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu- vùng xa còn nhiều tập tục lạc hậu.

1.5. Lồng ghép, kết hợp việc thực hiện Kế hoạch này với các kế hoạch có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.6. Tăng cường kiểm tra việc thi hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện các nhiệm vụ công tác liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của các gia đình, thúc đẩy việc thực hiện nghĩa vụ của các gia đình, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình.

2. Truyền thông vận động

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền thông tin nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về vị trí, vai trò của gia đình trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình; về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các gia đình, các cơ quan, những người thi hành công vụ liên quan đến gia đình để bảo đảm, thúc đẩy việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình.

2.2. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; phòng, chống bạo lực gia đình. Chú trọng hình thức tuyên truyền bằng các thông điệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; chú trọng đối tượng tuyên truyền là nam giới.

2.3. Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không đúng trong việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Tăng cường công tác truyền thông về dân số và kế hoạch hoá gia đình, đặc biệt đối với cộng đồng các dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa, vùng dân trí thấp. Phê phán những biểu hiện không lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.

2.4. Chú trọng ngăn ngừa thông tin và sản phẩm văn hóa không lành mạnh tác động vào gia đình.

3. Giáo dục, cung cấp kiến thức về xây dựng gia đình

3.1. Đẩy mạnh giáo dục, cung cấp cho các thành viên gia đình về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình; kỹ năng sống (kỹ năng làm cha, mẹ, nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình với nhau và với cộng đồng, xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em); trách nhiệm của nam giới đối với công việc trong gia đình, đối với việc bảo đảm quyền của phụ nữ trong gia đình; trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng tình làng nghĩa xóm, đoàn kết, giúp đỡ, nhắc nhở, động viên nhau thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ; tiếp thu các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; cảnh báo các nguy cơ và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh.

3.2. Lồng ghép kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học.

4. Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình

4.1. Đẩy mạnh việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến gia đình, bảo đảm cho các gia đình được tiếp cận, thụ hưởng đầy đủ các chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và thực hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, tích cực đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển toàn diện trên địa bàn tỉnh.

4.2. Rà soát thực trạng, kết quả thực hiện các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước liên quan đến gia đình và công tác gia đình. Trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về gia đình và công tác gia đình, tạo cơ sở

cho việc bảo đảm, tác động, hỗ trợ, thúc đẩy việc xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

4.3. Tổng kết thực tiễn việc thực hiện chủ trương của Đảng về gia đình và công tác gia đình; trên cơ sở đó, đề xuất với Tỉnh ủy kịp thời bổ sung hoặc đề xuất Trung ương bổ sung, hoàn thiện các chủ trương, chính sách về gia đình và công tác gia đình.

4.4. Tổng kết thực tiễn việc thi hành các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình và công tác gia đình, đặc biệt là thực tiễn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới; trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn nhiều vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng.

5. Thực hiện các chính sách, chương trình về an sinh xã hội

5.1. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ các gia đình, đặc biệt là các gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng gặp nhiều khó khăn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

5.2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2015 và các năm tiếp theo; đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020.

5.3. Rà soát tổng thể các chính sách để điều chỉnh và mở rộng về trợ giúp xã hội thường xuyên cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ưu tiên hỗ trợ trẻ em hộ nghèo ở vùng dân tộc miền núi; hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trợ giúp đột xuất để giúp các hộ gia đình gặp rủi ro, thiên tai... kịp thời khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

5.4. Bảo đảm cho các hộ gia đình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản ở mức tối thiểu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin. Ưu tiên cho gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình ở huyện nghèo, xã nghèo vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

5.5. Xây dựng, thực hiện chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trực tiếp thực hiện các chương trình, dự án tạo việc làm ưu tiên cho các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, các hộ thực hiện chính sách chuyển đổi đất nông nghiệp phục vụ đô thị hóa, công nghiệp hóa.

6. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình

6.1. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ gia đình phù hợp với thực tế từng địa phương và nhu cầu thực tế của các nhóm đối tượng.

6.2. Nâng cao chất lượng dịch vụ gia đình. Rà soát thực trạng, tăng cường kiểm tra tình hình hoạt động của các dịch vụ; kịp thời có biện pháp quản lý, tác

động cần thiết bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả của các dịch vụ.

6.3. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng các dịch vụ tạo điều kiện, giúp cho mọi gia đình tiếp cận, tham gia vào các hoạt động lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, góp phần nâng cao hiệu quả lao động, sản xuất, xây dựng gia đình ngày càng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác gia đình

7.1. Đề cao tính chủ động và trách nhiệm tham gia của từng ngành, lĩnh vực đối với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác, việc hỗ trợ, xây dựng, phát triển gia đình, việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành, đoàn thể, địa phương.

7.2. Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội, các dòng họ, cá nhân vào việc hỗ trợ hoặc tạo điều kiện giúp cho các gia đình nâng cao nhận thức và có thêm cơ hội, tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

7.3. Khuyến khích đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước trong việc hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật.

8. Đẩy mạnh hợp tác

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác song phương, đa phương với các địa phương khác, cũng như các nước, các tổ chức quốc tế, trong đó ưu tiên các hoạt động nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo về hoạch định chính sách, quản lý, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; tuyên truyền, giáo dục và cung cấp dịch vụ có chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động của các cơ quan; hỗ trợ các gia đình phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

9. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia

Tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm của công tác gia đình.

10. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình

Rà soát, đánh giá thực trạng các chỉ số, chỉ báo về gia đình. Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin số liệu về gia đình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin và hoàn thiện hệ thống các chỉ số, chỉ báo.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Xây dựng bộ chỉ số về gia đình; bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHIẾN LƯỢC

Xây dựng Kế hoạch thực hiện các Đề án của Chiến lược:

1. Đề án kiện toàn, đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020.
2. Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020.
3. Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.
4. Đề án nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020.
5. Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012-2020.
6. Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ thành viên gia đình đến năm 2020.
7. Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm về sự nghiệp gia đình qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan có liên quan và các địa phương.
2. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan có liên quan và các địa phương chủ động vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn I (từ năm 2012 đến năm 2015)

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác gia đình.
- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về gia đình, xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện một số mô hình điểm về gia đình, về trung tâm hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, trung tâm tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình. Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng bộ chỉ số về gia đình, bộ chỉ số giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ gia đình (hỗ trợ kinh tế, mạng lưới dịch vụ gia đình).
- Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Giai đoạn II (từ năm 2016 đến năm 2020)

- Trên cơ sở sơ kết, đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch trong giai đoạn I, điều chỉnh phù hợp và triển khai toàn diện các giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu của Kế hoạch. Tập trung nguồn lực cho những hoạt động được xác định là gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch giai đoạn I.

- Nhân rộng các mô hình tốt và tiếp tục xây dựng các mô hình mới về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác hoạch định chính sách.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, bài học kinh nghiệm, các sáng kiến hay, mô hình có hiệu quả về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020; Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.3. Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các giá trị đạo đức lối sống; cách ứng xử trong gia đình, giữa gia đình với cộng đồng; phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình.

1.5. Theo dõi, đôn đốc; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết vào năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các chỉ tiêu về gia đình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các chỉ tiêu về gia

định vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2.2. Phối hợp với Sở Tài chính vận động các nguồn hỗ trợ và xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách cho các sở, ban, ngành có liên quan để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, bố trí ngân sách để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch; bổ sung nội dung giáo dục về gia đình trong các cấp học, bậc học cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển; chỉ đạo việc đưa kiến thức xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng ngành học, cấp học sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường các hoạt động phổ biến kiến thức, khoa học, kỹ thuật nông nghiệp; tăng cường các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, chế biến sản phẩm để hỗ trợ cho các gia đình phát triển kinh tế gia đình; triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành trong Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012-2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án về công tác an sinh xã hội giai đoạn 2012-2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng mạng lưới dịch vụ hỗ trợ gia đình, hỗ trợ các thành viên trong gia đình đến năm 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Sở Tư pháp

Quản lý công tác trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở về vấn đề gia đình; chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh thực hiện các hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về gia đình, về phong tục, tập quán, truyền

thông đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, về phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

Tăng cường chuyển giao khoa học và công nghệ đến khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để phát triển kinh tế gia đình.

10. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện việc phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về gia đình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tạo điều kiện cho các sở, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ thống kê về gia đình.

11. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, dự án để lồng ghép tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

12. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề về gia đình trong công tác kế hoạch hóa và hoạch định chính sách; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động 5 năm và hàng năm về gia đình; phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn; bố trí đủ cán bộ, công chức làm công tác gia đình ở địa phương; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề về gia đình trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về gia đình, xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ hoạt động của mình, trong đó đề nghị:

- **Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh** chú trọng việc xây dựng, nhân rộng các mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, đặc biệt là mô hình giáo dục kỹ năng làm cha, mẹ cho những người sắp làm cha, mẹ hoặc cho người có con trong độ tuổi chưa thành niên; chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện mô hình Trung tâm tư vấn tiền hôn nhân và hỗ trợ gia đình; nghiên cứu, bố trí hội viên Hội Phụ nữ làm cộng tác viên, tuyên truyền về gia đình ở cơ sở; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- **Hội Nông dân tỉnh** chú trọng công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân, đặc biệt là nam giới về công tác gia đình; xây dựng và nhân rộng mô hình gia đình nông dân tiến bộ, hạnh phúc, không có bạo lực gia đình, không có tệ nạn xã hội.

- **Tỉnh đoàn Kon Tum** chú trọng việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về trách nhiệm xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

18. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tham gia chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

Định kỳ 6 tháng và hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan của tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong thời gian qua và đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6; báo cáo năm gửi trước ngày 10/12).

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, báo cáo UBND tỉnh.

Quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc; các địa phương, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Kim Đơn